

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu

Bà Nguyễn Thị Phụng Thiệu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình- Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Anh Hoàng Phúc L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Tại phiên tòa chị H (Có đơn xin xét xử vắng mặt); anh L (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và đơn xin xét xử vắng mặt chị Quách Thị H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hoàng Phúc L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình ngày 31/12/2009 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị H và anh L chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh L chơi bời, rượu chè thường xuyên về chửi bới vợ con và đánh đuổi chị về nhà chị. Năm 2012 khi chị mang bầu cháu thứ hai anh L có đánh đuổi chị về nhà mẹ đẻ vì thương con và anh L có xin lỗi hứa hẹn nên chị đã quay trở về nhà ở với

anh **L** và các con. Năm 2015 anh **L** lại bắt đầu chứng nào tật đấy lại đuổi chị về nhà mẹ đẻ nhưng vì thương con nên chị lại tiếp tục quay về nhưng do không còn tình cảm nên vợ chồng anh chị thường xuyên cãi, chửi nhau mỗi lần như vậy thì anh **L** lại đánh đuổi chị về nhà mẹ đẻ đến tháng 12 năm 2023 thì anh **L** lại tiếp tục đánh đuổi chị nên chị đã về ở nhà bố mẹ đẻ ở **thôn Y, xã Y** từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay không còn ai quan tâm đến nhau nữa. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh **Hoàng Phúc L**.

+ Về con chung: Chị và anh **Hoàng Phúc L** có 03 con chung là cháu **Hoàng Thị Thảo P** sinh ngày 18/02/2011; Cháu **Hoàng Thị Thảo P1** sinh ngày 05/10/2012 và cháu **Hoàng Gia H1** sinh ngày 01/02/2019. Khi ly hôn chị **H** có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Hoàng Gia H1** và giao cho anh **Hoàng Phúc L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu **Hoàng Thị Thảo P** và cháu **Hoàng Thị T P1**, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh **L** nuôi hai cháu nên chị **H** có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu **P1** là 1.500.000đ / tháng đến khi cháu **P1** đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8/2024.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xử vắng mặt chị **Quách Thị H** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Hoàng Phúc L** vì tình cảm anh chị không còn. Về con chung chị **H** đề nghị được nuôi cháu **Hoàng Gia H1** và giao cho anh **Hoàng Phúc L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu **Hoàng Thị Thảo P** và cháu **Hoàng Thị T P1**, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **L** nuôi hai cháu nên chị **H** có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu **P1** là 1.500.000đ/tháng đến khi cháu **P1** đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8/2024. Về tài sản chung và công nợ chung: Không đề nghị tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hoàng Phúc L đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng vẫn không có mặt nhưng trong quá trình giải quyết anh L đã có ý kiến như sau:

+ Về Quan hệ hôn nhân: Nay cô **H** làm đơn xin ly hôn anh **L**, anh **L** không nhất trí ly hôn vì bản thân anh còn tình cảm với vợ con. Anh **L** xin nhận lỗi hoàn toàn về phía anh **L**, anh sẽ cố gắng sửa chữa để hàn gắn tình cảm vợ chồng và để các con có gia đình trọn vẹn. Anh **L** đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ để dạy dỗ các con.

+ Về con chung: anh **L** và cô **H** có 03 con chung là cháu **Hoàng Thị Thảo P** sinh ngày 18/02/2011; Cháu **Hoàng Thị Thảo P1** sinh ngày 05/10/2012 và cháu **Hoàng Gia H1** sinh ngày 01/02/2019.

Khi ly hôn anh **L** có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu **Hoàng Thị Thảo P** và cháu **Hoàng Thị T P1**, cháu **Hoàng**

Gia H1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu **H** cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh **L** không có yêu cầu phản tố hay đề nghị gì khác.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị **Quách Thị H** được ly hôn đối với anh **Hoàng Phúc L**. Quan hệ hôn nhân của chị **Quách Thị H** và anh **Hoàng Phúc L** chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị **Quách Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu **Hoàng Gia H1** sinh ngày 01/02/2019 cho đến khi cháu **H1** đủ 18 tuổi.

Giao cho anh **Hoàng Phúc L** trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu **Hoàng Thị Thảo P** sinh ngày 18/02/2011; Cháu **Hoàng Thị Thảo P1** sinh ngày 05/10/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **H** có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu **P1** là 1.500.000đ/tháng đến khi cháu **P1** đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8/2024 và Anh **L** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu, Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị **Quách Thị H** phải nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1]. *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 14/8/2024 chị Quách Thị H là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

- Anh Hoàng Phúc L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Chị Quách Thị H và anh Hoàng Phúc L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2009 tại UBND xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh L chơi bời, rượu chè thường xuyên về chửi bới vợ con và đánh đuổi chị về nhà bố mẹ đẻ. Năm 2012 khi chị mang bầu cháu thứ hai anh L có đánh đuổi chị về nhà mẹ đẻ vì thương con và anh L có xin lỗi hứa hẹn nên chị đã quay trở về nhà ở với anh L và các con. Năm 2015 anh L lại bắt đầu chứng nào tật đấy lại đuổi chị về nhà mẹ đẻ nhưng vì thương con nên chị lại tiếp tục quay về nhưng do không còn tình cảm nên vợ chồng anh chị thường xuyên cãi, chửi nhau mỗi lần như vậy thì anh L lại đánh đuổi chị về nhà mẹ đẻ đến tháng 12 năm 2023 thì anh L lại tiếp tục đánh đuổi chị nên chị đã về ở nhà bố mẹ đẻ ở thôn Y, xã Y từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay không còn ai quan tâm đến nhau nữa. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Phúc L. Anh L cũng trình bày Sau khi kết hôn vợ chồng anh L chung sống hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh việc anh L uống rượu say nên có chửi bới vợ con sau nhiều lần uống rượu say có đuổi vợ ra khỏi nhà nhưng sau khi tỉnh rượu anh L đã rút kinh nghiệm và xin lỗi vợ nhưng đỉnh điểm năm 2023 cũng do say rượu anh L đã đánh chị H và đuổi chị H về nhà bố mẹ đẻ chị H, sau khi tỉnh rượu anh L có xin lỗi vợ nhưng chị H đã không về nhà ở với anh nữa cho đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh L, anh L xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng tình cảm vợ chồng vẫn còn và có thể hàn gắn được nữa. Do vậy, anh L không nhất trí ly hôn. Đề nghị Tòa án không chấp nhận ly hôn giữa anh L với chị H vì con cái nên mong chị H về nhà để hàn gắn với nhau và quan tâm dạy dỗ các con. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đã rất nhiều lần anh L uống rượu say về đánh và đuổi chị H về nhà bố mẹ đẻ, chỉ khi tỉnh rượu anh L mới nhận thấy mình sai tuy nhiên không phải là một lần mà bản thân chị H và anh L đều

thừa rất nhiều lần anh L đánh đuổi chị H và chị H không chịu đựng được nên đã về ở hẳn nhà mẹ đẻ của mình từ cuối năm 2023. Bản chị H xác định anh L đã không khắc phục và sửa sai lỗi lầm mà ngày càng trầm trọng hơn nên chị H không còn tình cảm vợ chồng, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau; Chính quyền địa phương nơi anh L, chị H cư trú cũng xác nhận anh chị có mâu thuẫn và không còn ở chung với nhau nữa. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị Quách Thị H2 được ly hôn với anh Hoàng Phúc L là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Quách Thị H và anh Hoàng Phúc L có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Thảo P sinh ngày 18/02/2011; Cháu Hoàng Thị Thảo P1 sinh ngày 05/10/2012 và cháu Hoàng Gia H1 sinh ngày 01/02/2019. Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Phúc L có nguyện vọng nuôi cả 03 cháu vì không muốn tách các cháu ra và không yêu cầu H cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết và đơn xin xét xử vắng mặt chị H trình bày chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng Gia H1 do cháu H1 còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ. còn nếu nuôi cả ba cháu chị không đủ khả năng để nuôi được cả 03 cháu. Anh L trình bày từ khi chị về nhà mẹ đẻ anh L nuôi cả 03 cháu nhưng cháu H1 có lúc chị đón về nhà để ở với chị H lúc cháu lại thích sang bố thì chị để cho cháu H1 sang với hai chị của cháu. Mặt khác, tòa án lấy ý kiến của các cháu Hoàng Thị Thảo P và cháu Hoàng Thị T P1 có nguyện vọng được ở cùng bố. Còn đối với cháu H1 do chưa đủ 07 tuổi nên không thực hiện việc hỏi ý kiến của cháu H1. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nguyện vọng được nuôi con của anh L và chị H là chính đáng tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi và điều kiện sống của các cháu được học tập và giáo dục tốt nhất. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cho chị Quách Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Gia H1 đến khi cháu đủ 18 tuổi và giao cho anh Hoàng Phúc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Hoàng Thị Thảo P; cháu Hoàng Thị T P1 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị H có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con do anh L nuôi hai cháu còn chị H chỉ nuôi một cháu nên chị H có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi cháu P1 mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu P1 đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử xét thấy việc chị H tự nguyện cấp dưỡng con cùng với anh lộc là phù hợp nên chấp nhận việc chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu P1 mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng cho cháu P1 đến khi đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: chị H, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Quách Thị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[2.5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5, khoản 6 Điều 27, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Quách Thị H được ly hôn đối với anh Hoàng Phúc L. Quan hệ hôn nhân của chị Quách Thị H và anh Hoàng Phúc L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Quách Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Hoàng Gia H1 sinh ngày 01/02/2019 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Hoàng Phúc L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với hai cháu Hoàng Thị Thảo P sinh ngày 18/2/2011 và cháu Hoàng Thị Thảo P1 sinh ngày 05/10/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quách Thị H cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Thảo P1 sinh ngày 05/10/2012 mỗi tháng 1.500.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 8 năm 2024 đến khi cháu P1 đủ 18 tuổi.

“Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Quách Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001270 ngày 30 tháng 5 năm 2024. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm chị H và anh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. NQ;
- Chi cục THA H.NQ;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Thị Thanh Nhàn